

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HẢI LĂNG
TỈNH QUẢNG TRỊ**

Bản án số: 02/2023/DS-ST

Ngày: 15/3/2023

V/v Tranh chấp

Hợp đồng tín dụng

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẢI LĂNG, TỈNH QUẢNG TRỊ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Bùi Diệu Lương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Văn Viết Tuấn

2. Ông Đào Văn Trầm

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Kim Hưng

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Lăng tham gia phiên tòa:
Bà Lê Thị Thùy Dương - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 3 năm 2023 tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 124/2022/TLST-DS ngày 08 tháng 11 năm 2022 về Tranh chấp Hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2023/QĐXX-ST ngày 10 tháng 02 năm 2023, Quyết định hoãn phiên tòa số: 01/2023/QĐST-DS ngày 28 tháng 02 năm 2023 và Quyết định thay đổi Hội thẩm nhân dân số 05/QĐ-TA ngày 01 tháng 3 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP B; địa chỉ trụ sở: Tầng 1, 3, 4, 5, 6 Tòa nhà T, số 210 T, Phường T, Quận H, Thành phố H.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Trần Nhật P - Giám đốc Phòng giao dịch H, Quảng Trị - Đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền số 1124/2022/QĐ-LBP.QTR ngày 12/10/2022); có mặt.

2. Bị đơn: Chị Phan Thị Tố H; địa chỉ: K5, thị trấn D, huyện H, tỉnh Quảng Trị; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 12/10/2022 và lời khai tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngày 06/4/2018, Ngân hàng TMCP B - Chi nhánh Quảng Trị đã ký Hợp đồng tín dụng số HĐTD4602018833 với chị Phan Thị Tố H, sinh năm 1979; địa

chỉ cư trú: Thôn C, xã Hải T, huyện H, tỉnh Quảng Trị (nay là k 5, thị trấn D, huyện H, tỉnh Quảng Trị). Số tiền được cấp tín dụng là 50.000.000 đồng, chị Phan Thị Tố H đã nhận đủ tiền vay trong ngày 06/4/2018. Thời hạn vay là 36 tháng. Lãi suất 09%/năm. Phương pháp áp dụng lãi suất: Lãi suất cố định trong suốt thời hạn vay. Tiền lãi vay được tính trên cơ sở lãi suất, dư nợ gốc ban đầu và thời gian vay thực tế. Lãi suất nợ gốc quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm chuyển nợ quá hạn, cụ thể lãi suất quá hạn là 13,5%/năm. Lãi suất chậm trả là 10%/năm. Theo cam kết về việc trả nợ, hàng tháng chị Phan Thị Tố H phải trả cho Ngân hàng TMCP B số tiền gốc là 1.390.000 đồng và tiền lãi phát sinh theo ngày thực tế trong tháng. Quá trình thu hồi nợ chị Phan Thị Tố H đã trả được 20 kỳ, mỗi kỳ tương ứng với một tháng, từ thời điểm 10/5/2018 đến 10/12/2019, với tổng số tiền gốc đã trả là 27.800.000 đồng và số tiền lãi là 7.557.534 đồng. Đến sau ngày 10/12/2019 chị Phan Thị Tố H không còn thực hiện việc trả nợ gốc và lãi như cam kết cho Ngân hàng. Kể từ khi khoản vay bị chuyển sang nợ quá hạn, Ngân hàng TMCP B đã nhiều lần đôn đốc, gửi thông báo để chị H thực hiện nghĩa vụ trả nợ nhưng chị H vẫn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ. Tính đến ngày 15/3/2023 tổng dư nợ của chị Phan Thị Tố H là 37.334.090 đồng, trong đó nợ gốc là 22.200.000 đồng, nợ lãi trong hạn là 5.954.795 đồng, nợ lãi quá hạn là 7.654.899 đồng, nợ lãi chậm trả là 1.524.396 đồng.

Vì vậy, Ngân hàng TMCP B khởi kiện yêu cầu chị Phan Thị Tố H phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ ngay cho Ngân hàng theo Hợp đồng tín dụng số HĐTD4602018833 ký ngày 06/4/2018 với tổng số tiền tính đến ngày 15/3/2023 là 37.334.090 đồng, trong đó nợ gốc là 22.200.000 đồng, nợ lãi trong hạn là 5.954.795 đồng, nợ lãi quá hạn là 7.654.899 đồng, nợ lãi chậm trả là 1.524.396 đồng. Trong thời gian chưa thanh toán nợ, chị Phan Thị Tố H phải chịu lãi suất quá hạn theo Hợp đồng tín dụng số HĐTD4602018833 ký ngày 06/4/2018 cho đến khi tất toán khoản vay.

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho chị Phan Thị Tố H gồm: Thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử; giấy triệu tập đến phiên tòa; quyết định hoãn phiên tòa. Tuy nhiên chị H không trình bày ý kiến gì và vắng mặt, không đến tham gia tố tụng tại các phiên họp và phiên tòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H phát biểu ý kiến: Trong thời gian chuẩn bị xét xử, thẩm phán đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định tại Điều 26, 35, 97, 177, 195, 196, 203, 208, 220, 233 của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, thư ký đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ quy định tại Điều 70, 71, 227, 234 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn không thực hiện nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, 72, 227 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt mà không có lý do, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt đối với bị đơn. Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ Điều 463,

466, 468 Bộ luật Dân sự; Điều 91, khoản 1 Điều 95 Luật Các Tổ chức Tín dụng đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Buộc chị Phan Thị Tố H phải trả cho ngân hàng TMCP B tổng số tiền vay còn nợ lại tính đến ngày 15/3/2023 là 37.334.090 đồng, trong đó nợ gốc là 22.200.000 đồng, nợ lãi trong hạn là 5.954.795 đồng, nợ lãi quá hạn là 7.654.899 đồng, nợ lãi chậm trả là 1.524.396 đồng và tiếp tục trả lãi cho đến khi thanh toán xong khoản vay. Bị đơn chị Phan Thị Tố H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Sau khi xem xét yêu cầu của nguyên đơn, xác định đây là vụ án “Tranh chấp Hợp đồng tín dụng” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn có địa chỉ cư trú tại huyện H, tỉnh Quảng Trị nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện H theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho chị Phan Thị Tố H gồm: Thông báo thụ lý vụ án; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Giấy triệu tập đến phiên tòa; quyết định hoãn phiên tòa. Nhưng chị H vắng mặt không có lý do. Vì vậy, theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự cần chấp nhận ý kiến của nguyên đơn và đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tiến hành xét xử vắng mặt chị Phan Thị Tố H.

[3] Về nội dung vụ án: Hợp đồng tín dụng số HĐTD4602018833 ký ngày 06/4/2018 giữa Ngân hàng TMCP B và chị Phan Thị Tố H là hợp pháp, phù hợp với các quy định của pháp luật về điều kiện có hiệu lực giao dịch dân sự nói chung và Hợp đồng tín dụng nói riêng nên có hiệu lực bắt buộc đối với các bên tham gia giao dịch. Ngày 06/4/2018 chị Phan Thị Tố H đã nhận được số tiền vay là 50.000.000 đồng theo Hợp đồng tín dụng số HĐTD4602018833 đã ký kết nên chị H phải có trách nhiệm trả nợ gốc và lãi theo cam kết tại Hợp đồng.

[4] Xét về khoản nợ gốc: Theo cam kết tại mục 4.1 Hợp đồng tín dụng số HĐTD46020181883 thì nợ gốc trả định kỳ vào ngày 10 của mỗi tháng, chia thành 36 kỳ trả nợ, kỳ trả nợ gốc đầu tiên bắt đầu từ tháng 5/2018. Kỳ trả nợ gốc thứ 01 đến kỳ trả nợ gốc thứ 35, mỗi kỳ trả 1.390.000 đồng, kỳ cuối cùng trả 1.350.000 đồng. Quá trình thu hồi nợ vay, từ tháng 05/2018 đến tháng 12/2019 chị H đã trả được 20 kỳ với tổng số tiền gốc đã trả là 27.800.000 đồng, còn nợ lại số tiền gốc là 22.200.000 đồng. Do không trả được nợ, đến 10/12/2019 khoản nợ của chị H đã chuyển sang nợ quá hạn và Ngân hàng có quyền thu hồi nợ trước hạn vì chị H đã vi phạm các cam kết theo thỏa thuận tại Điều 7 Hợp đồng tín dụng số

HĐTD4602018833. Do đó, cần buộc chị Phan Thị Tố H phải có trách nhiệm trả toàn bộ số nợ gốc là 22.200.000 đồng còn lại cho Ngân hàng TMCP B.

[5] Xét về khoản nợ lãi: Tại Hợp đồng tín dụng số HĐTD4602018833 ký ngày 06/4/2018, nguyên đơn và bị đơn đã thỏa thuận lãi suất cho vay là 09%/năm, lãi suất nợ quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm chuyển nợ quá hạn, lãi trả định kỳ vào ngày 10 của mỗi tháng theo dư nợ gốc ban đầu, bắt đầu trả lãi từ tháng 5/2018. Trong quá trình từ tháng 5/2018 đến tháng 12/2019, cùng với việc trả nợ gốc thì chị Phan Thị Tố H đã trả lãi theo cam kết với tổng số tiền là 7.557.534 đồng. Sau ngày 10/12/2019 đến nay chị H không thực trả nợ gốc và lãi cho Ngân hàng. Tính đến ngày xét xử sơ thẩm 15/3/2023, chị Phan Thị Tố H còn nợ Ngân hàng TMCP B số tiền lãi là 15.134.090 đồng, trong đó lãi trong hạn là 5.954.795 đồng, lãi quá hạn là 7.654.899 đồng, lãi chậm trả là 1.524.396 đồng. Xét Hợp đồng tín dụng đã được xác lập và thỏa thuận giữa các bên về mức lãi suất trong hạn, lãi quá hạn, lãi chậm trả là trên cơ sở tự nguyện, phù hợp với quy định tại Điều 91 Luật Các Tổ chức Tín dụng. Vì vậy, chị Phan Thị Tố H phải có trách nhiệm trả các khoản tiền lãi theo cam kết tại Hợp đồng tín dụng.

Hội đồng xét xử thấy rằng, yêu cầu của Ngân hàng TMCP B là có căn cứ, phù hợp với các quy định của pháp luật nên cần chấp, buộc chị Phan Thị Tố H phải trả cho Ngân hàng TMCP B tổng số tiền tính đến ngày xét xử sơ thẩm 15/3/2023 là 37.334.090 đồng, trong đó nợ gốc là 22.200.000 đồng, nợ lãi trong hạn là 5.954.795 đồng, nợ lãi quá hạn là 7.654.899 đồng, nợ lãi chậm trả là 1.524.396 đồng. Chị Phan Thị Tố H còn phải tiếp tục trả lãi cho đến khi thanh toán xong khoản vay.

[6] Về án phí: Bị đơn chị Phan Thị Tố H phải chịu án phí DSST là 5% trên tổng số nợ phải trả tính đến thời điểm xét xử sơ thẩm, cụ thể: 37.334.090 đồng x 5% = 1.867.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 4 Điều 147; Điều 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 117, Điều 463, 466 Bộ luật Dân sự; Điều 91, khoản 1 Điều 95 Luật Các Tổ chức Tín dụng; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP B.

Buộc chị Phan Thị Tố H phải trả cho Ngân hàng TMCP B số tiền đã vay tính đến ngày 15/3/2023 là 37.334.090 đồng, trong đó nợ gốc là 22.200.000 đồng, nợ lãi trong hạn là 5.954.795 đồng, nợ lãi quá hạn là 7.654.899 đồng, nợ lãi chậm trả là 1.524.396 đồng theo Hợp đồng tín dụng số HĐTD4602018833 ký ngày 06/4/2018.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, chị Phan Thị Tố H còn phải tiếp tục chịu tiền lãi của số tiền chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số HĐTD4602018833 ký ngày 06/4/2018 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Về án phí: Chị Phan Thị Tố H phải chịu 1.867.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP B số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 895.000 đồng theo biên lai số CC/2021/0000219 ngày 08/11/2022 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện H, tỉnh Quảng Trị.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND huyện Hải Lăng;
- Đương sự;
- THADS huyện Hải Lăng;
- Lưu hồ sơ, TA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Võ Bùi Diệu Lương